

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: .../2020/HS-ST.
Ngày 23-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Như S, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ 2, khu phố PH, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Trần Hoàng L, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lưu Hùng Cường E, sinh năm 1987 (Là chồng bị hại); Nơi ĐKKHKT: Ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2. Ông Lưu Hùng Cường E, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3. Cháu Lưu Hữu T, sinh năm 2014; Nơi ĐKHKTT: Ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Đại diện hợp pháp của cháu T: Ông Lưu Hùng Cường E, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1963; Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, khu phố PH, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Cháu Lưu Thị Kiều O, sinh năm 2006 và cháu Lưu Thúy K, sinh năm 2003 (Là con của bị hại bà Trần Hoàng L); Cùng nơi ĐKHKTT: Ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Đại diện hợp pháp của cháu T: Ông Lưu Hùng Cường E, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Ấp BH 1, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT: 43 Đường 8 khu phố 1, phường LĐ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như S có giấy phép lái xe số 740114011711 hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp. Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2019, Nguyễn Như S điều khiển xe ô tô biển số 54U-2342 lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng từ tỉnh Bình Dương đi tỉnh Bình Phước. Khi Sơn điều khiển xe đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 741 với đường DH 513, thuộc ấp BR, xã VH, huyện Phú Giáo thì Sơn cho xe dừng tín hiệu đèn đỏ ở làn đường xe ô tô tải (cách đèn đỏ khoảng 20 mét), lúc này phía trước xe ô tô của Sơn có xe ô tô khác cũng đang dừng đèn đỏ nên Sơn không quan sát thấy xe mô biển số 64G1-086.75 do anh Lưu Hùng Cường E điều khiển chở chị Trần Hoàng L và con Lưu Hữu T, sinh năm 2014 cũng đang dừng chờ đèn đỏ phía trước cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô. Sau khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang tín hiệu đèn xanh thì Sơn tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển về phía trước. Khi xe ô tô vào giữa giao lộ thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh E điều khiển đang đi phía trước cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm chị L chết trên đường đi cấp cứu, anh E và cháu T bị thương tích, 02 phương tiện bị hư hỏng (BL 66 -71, BL 94 - 99).

Bản kết luận giám định giám định pháp y tử thi số 861/GĐPY ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Hoàng L là do đa chấn thương.

Bản kết luận định giá tài sản, ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 64G1-086.75, số khung B10DY-194410, số máy 1DB1-194424 là 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản kết luận giám định số 166/GĐCH-PC09 ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số: 54U-2342 với xe mô tô biển số: 64G1-086.75 là dấu vết trượt bám dính màu đen có chiều từ trước về sau ở cạnh trước góc

dưới bên phải thùng xe ô tô phù hợp va chạm vào mặt sau đầu tay lái bên trái của xe mô tô; vết trượt xước cạnh ngoài ốp nhựa thân xe bên trái của xe mô tô phù hợp va chạm mặt ngoài cản hông bên phải thùng xe ô tô.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiều xuống mặt đường là khu vực phía trước bên trái đầu vết cày (ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường), thuộc trong khu vực giao lộ giữa đường ĐT 741 với đường ĐH 513.

+ Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe ô tô biển số: 54U-2342 với xe mô tô biển số 64G1-086.75 là hai xe đang lưu thông cùng chiều trên đoạn đường ĐT 741 hướng Bình Dương đi Bình Phước, khi tới đoạn giao nhau với đường ĐH 513, thuộc ấp BR, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm làm xe mô tô đổ ngã qua trái, trượt trên mặt đường tạo ra các dấu vết trên phương tiện, gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSPG, ngày 19/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Như S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Như S mức hình phạt tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 250.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo Nguyễn Như S.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như S thừa nhận hành vi tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, bị thương 02 người. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 250.000.000 đồng; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo xin được hưởng án treo và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lưu Hùng Cường E thừa nhận đã nhận bồi thường xong số tiền 250.000.000 đồng của bị cáo và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị Thu C vắng mặt, tuy nhiên lời khai trong quá trình tố tụng thừa nhận xe ô tô biển số 61C-54U-2342 là của bà đã bán lại cho ông Nguyễn Như T, bà đã nhận tiền đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Như S thừa nhận ngày 21/10/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 54U-2342 lưu thông trên đường ĐT741, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT741 và đường ĐH513 bị cáo đã vượt lên và va chạm với xe mô tô biển số 64G1-086.75 do ông Lưu Hùng Cường E điều khiển chở bà Trần Hoàng L và cháu Lưu Hữu T đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà Trần Hoàng L chết, ông Lưu Hùng Cường E, cháu Lưu Hữu T bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định giám định pháp y tử thi số 861/GĐPY ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Hoàng L là do đa chấn thương.

Bản kết luận định giá tài sản, ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 64G1-086.75, số khung B10DY-194410, số máy 1DB1-194424 là 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản kết luận giám định số 166/GĐCH-PC09 ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số: 54U-2342 với xe mô tô biển số: 64G1-086.75 là dấu vết trượt bám dính màu đen có chiều từ trước về sau ở cạnh trước góc dưới bên phải thùng xe ô tô phù hợp va chạm vào mặt sau đầu tay lái bên trái của xe mô tô; vết trượt xước cạnh ngoài ốp nhựa thân xe bên trái của xe mô tô phù hợp va chạm mặt ngoài cản hông bên phải thùng xe ô tô.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiều xuống mặt đường là khu vực phía trước bên trái đầu vết cày (ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường), thuộc trong khu vực giao lộ giữa đường ĐT 741 với đường ĐH 513.

+ Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe ô tô biển số: 54U-2342 với xe mô tô biển số 64G1-086.75 là hai xe đang lưu thông cùng chiều trên đoạn đường ĐT 741 hướng Bình Dương đi Bình Phước, khi tới đoạn giao nhau với đường ĐH 513, thuộc ấp BR, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm làm xe mô tô đổ ngã qua

trái, trượt trên mặt đường tạo ra các dấu vết trên phương tiện, gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Như S điều khiển xe ô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (vượt xe nơi đường giao nhau theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, bị thương 02 người và hư hỏng tài sản.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Như S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Hành vi của bị cáo Nguyễn Như S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn có sự xác nhận của địa phương, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Do bị cáo Nguyễn Như S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, bị đơn dân sự là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền 250.000.000 đồng là của ông Nguyễn Như T hỗ trợ bị cáo bồi thường, tại đơn xin xét

xử vắng mặt ông Nguyễn Như T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Xét thấy không cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe nên cần trả lại Giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 48; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như S 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Như S cho Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Như S thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 740114011711 mang tên Nguyễn Như S do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/3/2016, có giá trị đến ngày 11/3/2021.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Như S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn dân sự, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- UBND P. TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 05
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Chang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 23 tháng 6 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Niệm;

2. Bà Lê Thị Thùy Vân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Như S, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ 2, khu phố PH, phường TH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như S ... tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là.....tháng tính từ ngày tuyên án (ngày .../9/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Như S cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Như S thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Như S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790146798623 mang tên Nguyễn Như S.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn dân sự, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào **hời giờ phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Niệm

Lê Thị Thùy Vân

Vũ Thị Chang